TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 608/2019/TLST-HNGĐ ngày ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1973;

Thường trú: X đường Đoàn Văn B, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Y đường Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trần Trường A, sinh năm 1972;

Thường trú: Z đường Xóm C, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Y đường Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trường A và bà Đặng Thị Thanh T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 84 Quyển số 01/94 do Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 4 cấp ngày 19/12/1994).

[2] Về con chung: Bà T và ông A xác nhận có 02 (hai) con chung tên Trần Đình Phượng L, sinh ngày 08/7/1997 (đã thành niên) và Trần Đình Thiên P, sinh ngày 04/8/2005. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung chưa thành niên là Trần Đình Thiên P cho cho bà Đặng Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà T và ông A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Đặng Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trường A và bà Đặng Thị Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 84 Quyển số 01/94 do Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 4 cấp ngày 19/12/1994).

- Về con chung: Bà T và ông A xác nhận có 02 (hai) con chung tên Trần Đình Phượng L, sinh ngày 08/7/1997 (đã thành niên) và Trần Đình Thiên P, sinh ngày 04/8/2005. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung chưa thành niên là Trần Đình Thiên P cho cho bà Đặng Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà T và ông A xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà T và ông A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Đặng Thị Thanh T tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0024801 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên